TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2026/HS-PT
Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Châu Loan, Thư ký viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vi D, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 537/2025/TLPT-HS ngày 17/12/2025, đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2025/HS-ST ngày 06/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; tên gọi khác: (Không), sinh ngày 25/7/2004 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số 089204008385, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 06/5/2022; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (Không); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và bà Hồ Ngọc T1, sinh năm 1985; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: (Không); Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/11/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 865/LTG-CSĐT-TH ngày 27/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Huỳnh Anh T2, là Luật sư của Công ty L và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2008 (là em ruột của C), Nguyễn Ngọc P, sinh năm 2007 và Nguyễn Vũ K, sinh năm 2007 đều là công nhân Công ty TNHH D1, có địa chỉ tại Khu Công nghiệp N thuộc xã N, tỉnh Đồng Nai).

Vào ngày 16/11/2024, khi đang làm việc tại Công ty D1 thì Đ đi đến gặp C kể lại việc P nói Đ quen chị Nguyễn Thị Diễm M (bạn gái của P). Sau đó, C, Đ cùng đi đến gặp P để nói chuyện, thì có K (bạn của P) đứng gần để nghe chuyện, C nói với P: "Ăn thua là người yêu của mày thôi, em tao không liên quan". Nghe vậy thì K nói với C là "Biết là người yêu của P rồi đừng có đụng tới", dẫn đến hai bên nói nhau qua lại và K đe dọa đánh C thì được mọi người can ngăn.

Đến 19 giờ 45 phút, ngày 17/11/2024, C mang theo 01 con dao gấp dài khoảng 22cm (cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi bằng sắt nhọn dài 10cm) bỏ vào túi quần bên trái mục đích nếu K đánh thì đánh lại. Đến 21 giờ cùng ngày, C đi gặp Mai Thị Lệ H (là bạn gái K) nói cho H biết là K đòi đánh C để H khuyên can. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, C đi giao hàng qua bộ phận quay trống thì K gọi C lại để nói chuyện. K nói C "Đừng có nói gì tới vợ tao, nếu không tao đâm mày đó", C nói lại K "Mày dám đâm luôn hả", thì K cầm 01 kéo sắt dài khoảng 20cm ném về phía C nhưng không trúng. P đứng gần đó liền nhặt kéo đem đi cất, còn C và K vẫn tiếp tục cãi nhau. Lúc này, Đ chạy đến can ngăn thì bị K dùng tay đấm vào mặt 01 cái, dẫn đến Đầy, K đánh nhau bằng tay không thì được P và mọi người can ngăn. Thấy Đ, K đánh nhau, C dùng tay trái lấy con dao trong túi quần đưa qua tay phải, bật nút bấm đẩy lưỡi dao ra chạy đến đâm một phát trúng vào ngực K, K quay lại bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị ngã xuống nền nhà xưởng trong tư thế ngửa người. Cảnh đuổi đến tiếp tục đâm một phát trúng vào bụng K thì K đứng dậy bỏ chạy. C tiếp tục đuổi theo để đánh K thì được mọi người can ngăn. Sau đó, K được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, C đến Công an Đồn Khu Công nghiệp N đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp 01 con dao gấp là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1249/KLTTCT-TTPYDN ngày 20/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Vũ K như sau:

1. Các kết quả chính: Vết thương ngực phải sát hạ sườn phải kích thước nhỏ; Vết thương hố chậu trái kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vũ K tại thời điểm giám định là 02%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc hoặc sắc nhọn. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng kèm theo của tổn thương nếu có.

Tại luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 1396/KLTTCT-TTPYDN ngày 06/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Vũ K như sau:

1. Các kết quả chính: Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn hình chân rết kích thước lớn; Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước nhỏ; Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước trung bình; Tràn dịch màng phổi phải đã phẫu thuật hiện không để lại di chứng; Thủng cơ hoành phải phẫu thuật kết quả tốt; Vết thương gan đã khâu; Vết thương thấu bụng thủng đại tràng hai lỗ đã phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo, hậu môn nhân tạo thông tốt.

2. Kết luận: Đã được Trung tâm Y giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của anh Nguyễn Vũ K tại thời điểm giám định là 02% trong kết luận số 1249/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/11/2024.

- Phần giám định bổ sung: Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn hình chân rết kích thước lớn; Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước nhỏ; Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước trung bình; Tràn dịch màng phổi phải đã phẫu thuật hiện không để lại di chứng; Thủng cơ hoành phải phẫu thuật kết quả tốt; Vết thương gan đã khâu; Vết thương thấu bụng thủng đại tràng hai lỗ đã phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo, hậu môn nhân tạo thông tốt; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Vũ K tại thời điểm giám định là 71%.

3. Kết luận khác: Không

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao gấp dài 22 cm (cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi bằng kim loại nhọn dài 10cm); 01 cái kéo sắt dài 23cm, cán màu vàng cam; 01 USB hiệu Kingmax được trích xuất từ tại Công ty D1 ghi lại diễn biến vụ án (lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh K yêu cầu bị cáo C bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động là 400.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Cảnh, về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2025/HS-ST ngày 06/11/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Văn C phạm tội "Giết người".

[2] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường của bị cáo C, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/11/2025, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo C làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo C:

- Về tội danh: Giữa bị cáo C và anh K không có mâu thuẫn nhưng bị cáo C đã dùng 01 con dao gấp, cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi nhọn bằng kim loại dài 10cm, đâm 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào vào vùng bụng của anh K, gây thương tích 71%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo C 13 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi. Tại cấp phúc thẩm bị cáo C không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo C phát biểu tranh luận:

Giữa Nguyễn Văn Đ (em ruột của bị cáo) và anh Nguyễn Ngọc P có mâu thuẫn với nhau trong việc quan hệ tình cảm giữa Đ và chị Nguyễn Thị Diễm M. Bị cáo chỉ là người khuyên can, hoà giải, thậm chí còn nhờ chị Mai Thị Lệ H (bạn gái của anh K) khuyên can anh K, nhưng anh K đã hăm doạ bị cáo. Diễn biến hôm xảy ra vụ án, anh K đã dùng kéo ném về phía bị cáo nhưng không trúng. Bị cáo phạm tội do bị kích động vì anh K đánh em bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Diễn biến vụ án cho thấy anh K có một phần lỗi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo C rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo C, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các anh Nguyễn Vũ K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc P; phù hợp với Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1249/KLTTCT-TTPYDN ngày 20/11/2024 và Kết luận bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 1396/KLTTCT-TTPYDN ngày 06/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ; phù hợp với vật chứng thu giữ được; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 17/11/2024, tại nhà xưởng của Công ty D1, bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao gấp, cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi nhọn bằng kim loại dài 10cm, đâm 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào vùng bụng của anh Nguyễn Vũ K, gây thương tích 71%.

Giữa bị cáo C và anh K không có mâu thuẫn với nhau, xuất phát từ việc giữa anh K và anh Đ (là em ruột của bị cáo C) có lời qua tiếng lại về quan hệ tình cảm giữa anh Đ và chị Nguyễn Thị Diễm M (là bạn gái của anh Nguyễn Ngọc P) dẫn đến đánh nhau, nhưng bị cáo C đã dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực và vùng bụng của người bị hại, điều này thể hiện bị cáo rất hung hăng, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội *"Giết người"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể:

- Về tình tiết tăng nặng: Sau khi bị bị cáo đâm một nhát vào vùng ngực, anh K bỏ chạy và bị té nằm ngửa thì bị cáo C tiếp tục đâm một nhát vào vùng bụng. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đồng thời trong vụ án người bị hại có một phần lỗi. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, nhận thấy trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 4.000.000 đồng, nhưng bản án sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có thiếu sót. Cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[3] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của bị cáo C và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2025/HS-ST ngày 06/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Giết người".

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/11/2024.

[3] Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 01 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP (NTCL).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa